

BÀI TẬP TIẾNG VIỆT NÂNG CAO LỚP 5 TUẦN 16

Họ và tên :Lớp 5...

Bài 1: Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với các từ **bé, già, sống**

Từ	bé	già	sống
Đồng nghĩa			
			
			
			
			
Trái nghĩa			
			
			
			
			

Bài 2: Tìm những từ ngữ chỉ màu sắc, những từ chỉ cử chỉ, hoạt động trong đoạn thơ sau:

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
 Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh
 Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
 Người các ấp từng bừng ra chợ Tết
 Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc
 Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
 Vài cụ già chống gậy bước lom khom
 Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.

Đoàn Văn Cừ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Xếp các chi tiết, hình ảnh thể hiện tính cách của cô Chấm theo văn bản Cô Chấm (Tiếng Việt 5, tập 1, trang 156) vào các cột sau cho thích hợp.

- Đôi mắt Chấm định nhìn ai thì dám nhìn thẳng.
- Chấm cần lao động để sống.
- Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương.
- Chấm không đua đòi may mặc.
- Nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế.
- Có những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi.
- Chấm mộc mạc như hòn đất.
- Khi Chấm không làm, cô thấy chân tay bứt rứt.

Thẳng thắn	Chăm chỉ	Giản dị	Giàu tình cảm
a.....			
.....			

Bài 4: Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với từ đã cho?

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| a. nhân hậu | b. dũng cảm |
| ☐ nhân ái | ☐ anh dũng |
| ☐ nhân từ | ☐ mạnh bạo |
| ☐ nhân dân | ☐ lòng dũng |
| ☐ nhân nghĩa | ☐ gan dạ |
| a. trung thực | d. cần cù |
| ☐ thật thà | ☐ mẫn |
| ☐ chân thật | ☐ chăm chỉ |
| ☐ thành thật | ☐ kiên nhẫn |
| ☐ sự thật | ☐ kiên táo |

Bài 5: Viết các câu có sử dụng biện pháp so sánh.

- Tả nụ cười của một người.
- Tả mái tóc của một người.
- Tả đôi mắt của một người.
- Tả một dòng sông hoặc một dòng suối.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Tả một người trong gia đình vừa trở về nhà sau chuyến đi xa.